

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành mức giá tối đa đối với một số công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Sơn La (Trừ trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 ngày 16/11/2024;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá số 140/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá; Nghị định 128/2026/NĐ-CP ngày 06/04/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 44/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15 và Luật số 140/2025/QH15; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về Quản lý và

đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 01/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá; Thông tư số 35/2024/TT-BTNMT ngày 19/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; Thông tư số 36/2024/TT-BTNMT ngày 20/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; Thông tư số 141/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 884/TTr-SNNMT ngày 03/8/2026 và Báo cáo số 1415/BC-SNNMT và Báo cáo thẩm định số 1416/BC-SNNMT ngày 29/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Điều 1 Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của UBND tỉnh Sơn La như sau:

“Ban hành mức giá tối đa đối với một số công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Sơn La tại Phụ lục đính kèm Quyết định này (trừ trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu).

Trong quá trình triển khai thực hiện, khi có sự thay đổi liên quan đến các quy định, căn cứ áp dụng, điều kiện thực hiện phải tính toán, điều chỉnh lại đơn giá cho phù hợp với các quy định của pháp luật”.

Điều 2. Sửa đổi một số nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành mức giá tối đa đối với một số công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Sơn La gồm:

1. Sửa đổi tên dịch vụ tại thứ tự số 3 phần II và thứ tự số 3 phần III Phụ lục như sau: “Dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng hình thức đốt không thu hồi năng lượng”.

2. Sửa đổi tên dịch vụ tại thứ tự số 4 phần II và thứ tự số 4 phần III Phụ lục như sau: “Xử lý nước thải”.

3. Sửa đổi thứ tự số 3, 4 phần I Phụ lục như sau:

STT	Dịch vụ	Đơn vị tính	Mức giá tối đa (chưa bao gồm thuế VAT)
3	Dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng hình thức xử lý chất thải thực phẩm thành mùn kết hợp chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt hợp vệ sinh	Đồng/tấn	508.000
4	Xử lý nước thải	Đồng/m ³	86.000

Ghi chú:

(1) Mức giá tối đa tại mục 3 Điều này đã bao gồm đủ chi phí khấu hao tài sản cố định của khu xử lý chất thải rắn là 241.363 đồng/tấn.

(2) Mức giá tối đa tại mục 3 Điều này được áp dụng đến hết năm 2027.

Điều 3. Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành mức giá tối đa đối với một số công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Tư pháp; Trưởng Thuế tỉnh Sơn La; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực X; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Như Điều 4;
- Công an tỉnh;
- Báo và Phát thanh truyền hình Sơn La;
- Trung tâm thông tin tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT - Hiệu THKT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Công